

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 18-01-2021
V/v “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Nguyệt

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2020/HNGĐ-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/QĐ-PT ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Đoàn Thanh Th, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Số 68/2 đường NVL, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Hoà H, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Số 23, đường Âu Cơ, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu Hoà H– Bị đơn.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Đoàn Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Hoà H sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM vào ngày

28/11/2018, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thị trấn Thanh Mỹ, quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống thường ngày. Mặt khác, tính tình anh H quá gia trưởng, không tôn trọng chị, mọi việc từ lớn tới nhỏ anh đều tự quyết, không quan tâm đến ý kiến của chị. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 9/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị chuyển về nhà bố mẹ sinh sống. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Minh H1, sinh ngày 30/11/2019. Hiện con đang ở với anh H. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu Tòa án giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Hòa H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Th sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM vào ngày 28/11/2018, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thị trấn TM. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có thời gian hạnh phúc bình thường, cũng có thời điểm mâu thuẫn nhưng theo anh mâu thuẫn không trầm trọng, anh chưa bao giờ đánh, chửi mắng chị Th. Tuy nhiên, đến tháng 9/2019 chị Th đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ đẻ sinh con nhưng sau khi sinh thì không chịu quay về sống cùng anh và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn thì anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, quay về chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Minh H1, sinh ngày 30/11/2019 hiện do anh đang nuôi dưỡng. Trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu Tòa án giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án sơ thẩm số 25/2020/HNGĐ-ST ngày 02/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Đoàn Thanh Th với anh Nguyễn Hữu Hòa H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Minh H1, sinh ngày 30/11/2019 cho chị Võ Đoàn Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

Về án phí: Chị Võ Đoàn Thanh Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002582 ngày 21/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Hữu Hòa H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ngày 13/10/2020 bị đơn anh Nguyễn Hữu Hòa H có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu Minh H1, sinh ngày 30/11/2019, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hữu Minh H, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn chị Th không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh H. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh H thì:

[2.1] Chị Th và anh H có 01 con chung là Nguyễn Hữu Minh H1, sinh ngày 30/11/2019. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Th và anh H là chính đáng. Cả chị Th và anh H đều có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 30/11/2019 hiện còn rất nhỏ nên rất cần thiết được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu phát triển tốt về mọi mặt.

[2.2] Hơn nữa, theo quy định tại Khoản 3, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Tại Tòa án cấp sơ thẩm chị Th và anh H không thỏa thuận được việc nuôi con nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu H1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hữu Hòa H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Minh H1, sinh ngày 30/11/2019 cho chị Võ Đoàn Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Võ Đoàn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002582 ngày 21/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. (Chị Th đã nộp đủ án phí).

Anh Nguyễn Hữu Hòa H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002684 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. (Anh H đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LD (01);
- TAND H. Đơn Dương (02);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Văn Thanh